

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HNGĐ - ST

Ngày 29/11/2019

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dín

2. Bà: Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Bà Vũ Thị Kim C ( Tức Vũ Thị C).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2019 và các bản tự khai của ông Phạm Văn Đ cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì ông Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị Kim C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/3/1973. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 04 con chung với nhau, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối

với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ông Phạm Văn Đ có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với bà Vũ Thị Kim C.

**Về con chung:** Ông Phạm Văn Đ xác nhận ông và bà Vũ Thị Kim C chung sống với nhau đến nay đã có 04 con chung cháu lớn: Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1975; Cháu thứ 2: Phạm Thị Đ - Sinh năm: 1978; Cháu thứ 3: Phạm Thị H - Sinh năm: 1982; Cháu thứ 4: Phạm Văn T - Sinh năm: 1984. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Do vậy khi ly hôn ông Phạm Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung và công nợ chung:** Ông Phạm Văn Đ xác nhận: Trong thời gian chung sống ông và bà Vũ Thị Kim C chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Xứ cho ông Phạm Văn Đ ly hôn với bà Vũ Thị Kim C.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị Kim C (Tức Vũ Thị C) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/3/1973. Đây là một hôn nhân hợp

pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 04 con chung với nhau, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc ông Phạm Văn Đ làm đơn xin ly hôn bà Vũ Thị Kim C là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn ông, bà đã được gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian này ông, bà không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 01/10/2019 ông Phạm Văn Đ làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với bà Vũ Thị Kim C.

Đối với bà Vũ Thị Kim C trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Vũ Thị Kim C không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Đ mà thậm chí bà Vũ Thị Kim C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Văn Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với bà Vũ Thị Kim C với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của ông Phạm Văn Đ và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

**[2].Về con chung:** Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ông Phạm Văn Đ xác nhận: Ông và bà Vũ Thị Kim C chung sống với nhau đến nay đã có 04 con chung hiện nay các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[3]Về tài sản chung và công nợ chung:** Ông Phạm Văn Đ xác nhận trong thời gian chung sống ông và bà Vũ Thị Kim C chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4]. Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.  
**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho ông Phạm Văn Đ ly hôn với bà Vũ Thị Kim C.

**2. Về án phí:** Ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0009725 ngày 09/10/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Xác nhận ông Phạm Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện B(2);
- Chi cục THA dân sự huyện B ;
- UBND xã H, huyện Y;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Phạm Như Long**